

Bộ lọc micro LFMA-1-D-MAXI-DA

Số bộ phận: 532852



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dòng	D
Kích thước	Maxi
Cấu trúc xây dựng	Bộ lọc sợi
Độ mịn bộ lọc	0.01 µm
Cổng xả nước ngưng tụ	xoay thủ công
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1.6 MPA 1 bar...16 bar
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:4:4] Khí trơ
Cấp độ sạch không khí tại đầu ra	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [3:4:2] Khí trơ
Lưu lượng tối đa bình thường cho cấp độ sạch của không khí	2200 l/ph
Lưu lượng thông thường tối thiểu cho cấp độ sạch không khí	480 l/ph
Hiệu quả lọc	99.9999 %
Bảo vệ vỏ	Giỏ bảo vệ kim loại
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	1.5 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Mức độ lọc, các hạt mịn	99995 %
MPPS	0.05 µm
Mức độ lọc MPPS	99.95 %
Hàm lượng dầu dư	0.01 mg/m³
Mức độ lọc sol khí hơi dầu	99 %
Hiển thị áp suất chênh lệch	Màn hình quang học
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Vị trí lắp đặt	dọc +/- 5°
Cổng nối khí nén 1	G1
Cổng nối khí nén 2	G1
Vật liệu vỏ	Kém đúc áp lực PC

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu bộ lọc	Sợi borosilicat
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
trọng lượng sản phẩm	1340 g